

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước
của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 42 tiêu chí chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện TTNVN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước
của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam**

(Kèm theo Nghị quyết số 127/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	3			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	4	66,67
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	3			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,88	42	84



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

(Kèm theo Nghị quyết số 127/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu CTĐT được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, về cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng thể hiện những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi hoàn thành CTĐT, thể hiện yêu cầu chung và yêu cầu riêng đối với người học ngành Quản lý nhà nước. Chuẩn đầu ra của CTĐT có sự tham gia ý kiến của bên liên quan và phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, được công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung theo quy định và được định kỳ rà soát, cập nhật các vấn đề mới nhất có liên quan. Đề cương học phần trong CTĐT có đủ thông tin theo qui định, được rà soát, cập nhật theo kế hoạch của nhà trường. Các phiên bản của Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể tiếp cận với Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần.

3. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT, được thiết kế theo các quy định và hướng dẫn của Trường. Ma trận liên kết giữa các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng làm cơ sở thiết kế đề cương học phần, xác định nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra của học phần. Việc thiết kế chương trình dạy học đảm bảo tính logic của CTĐT, tiến trình đào tạo của các học phần và sự kết hợp giữa đào tạo kiến thức với đào tạo kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của sinh viên, đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Việc phát triển CTĐT có tham khảo một số CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Học viện được tuyên bố chính thức, được công bố công khai, được phổ biến để cán bộ, giảng viên và sinh viên hiểu rõ và áp dụng vào các hoạt động thiết kế, phát triển CTĐT. Hoạt động dạy học được thiết kế đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Giảng viên linh hoạt lựa chọn các phương pháp giảng dạy khác nhau phù hợp với từng chuẩn đầu ra và chủ động thông báo, hướng dẫn sinh viên nội dung và phương pháp học để tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra của học phần. Sinh viên và giảng viên hài lòng với phương pháp dạy học sử dụng trong

CTĐT. Các học phần thực hành nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp và hoạt động nghiên cứu khoa học giúp sinh viên thể hiện năng lực chuyên môn, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, giảng viên cung cấp cho sinh viên đa dạng tài liệu tham khảo nhằm hướng đến việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời cho sinh viên.

5. Các quy định, quy trình đánh giá kết quả học tập của người học; thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được quy định rõ ràng, được công khai trên cổng thông tin điện tử của Học viện. Kết quả học tập của người học được công bố rõ ràng, đúng thời gian quy định đến người học, giảng viên và cố vấn học tập để thực hiện và kiểm tra giám sát. Các quy định, quy trình về giải quyết khiếu nại kết quả học tập của người học được Trường quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học.

6. Học viện đã ban hành hệ thống văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, quản trị công việc, đánh giá công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên bảo đảm yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá hiệu quả. Học viện/Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên CTĐT đạt kết quả khá cao.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Học viện. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm bảo đảm sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các tiêu chí và hướng dẫn thực hiện chi tiết về đánh giá chất lượng lao động hàng tháng và xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học được xác định rõ ràng, được rà soát và đánh giá hàng năm. Học viện đã phân công trách nhiệm giám sát sự tiến bộ của người học rõ ràng và ban hành khá đầy đủ các quy định/quy trình về giám sát sự tiến bộ của người học; có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị về công tác tư vấn và hỗ trợ trong học tập, hoạt động ngoại khoá, tư vấn việc làm cho người học; triển khai thực hiện khá nhiều các hoạt động ngoại khoá, hoạt động tư vấn và hỗ trợ NH trong học tập, tư vấn việc làm. Học viện luôn quan tâm xây dựng môi trường tâm lý, xã hội, không khí làm việc, học tập thân thiện, môi trường sư phạm, cảnh quan

sạch đẹp, bảo đảm các điều kiện an ninh, an toàn.

9. Học viện có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng, cùng các trang thiết bị cơ bản, phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trung tâm Thông tin Thư viện cung cấp học liệu cùng các tiện ích đọc, mượn phù hợp cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu, được quản lý bởi phần mềm Ilibme. Các phòng thực hành máy tính và thực hành ngoại ngữ cùng trang thiết bị cơ bản được duy trì, bảo dưỡng và cập nhật để hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu bao gồm: hệ thống máy chủ và máy tính, các đường truyền tốc độ cao, tổng băng thông Internet rộng, các phần mềm quản lý, quản trị cùng các cổng thông tin điện tử, giáo án điện tử,... Nhiều hoạt động về môi trường, sức khỏe và an toàn được triển khai như khám sức khỏe định kỳ cho người học, cán bộ, giảng viên, tập huấn phòng cháy chữa cháy, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường...

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Học viện và quy định của pháp luật. giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học. Một số công bố khoa học được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng.

11. Học viện đã thực hiện tương đối tốt việc giám sát, thống kê, cập nhật số lượng sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên thuộc CTĐT. Thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khóa gần với thời gian đào tạo chuẩn (4,27 năm). Chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên được nâng cao, sinh viên đã công bố 06 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước cùng với giảng viên hướng dẫn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục rà soát mục tiêu CTĐT để đảm bảo mục tiêu chung được xác định toàn diện, mang đặc thù của ngành Quản lý nhà nước của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam; các mục tiêu cụ thể cần đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, đảm bảo tính tương thích với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và thể hiện khả năng đáp ứng nhu cầu nhân lực về Quản lý

nhà nước; triển khai hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh, xây dựng, ban hành chuẩn đầu ra CTĐT một cách đầy đủ, cụ thể và toàn diện hơn; thiết kế tổng thể một cách chính thức, và vận hành định kỳ theo quy định đối với hệ thống khảo sát các bên liên quan phục vụ hiệu chỉnh chuẩn đầu ra CTĐT.

2. Rà soát, chỉnh sửa đề cương học phần, thống nhất mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT, đảm bảo 100% được cập nhật; bổ sung thời điểm đánh giá quá trình vào trong lịch trình chi tiết của đề cương học phần; hoạch định và triển khai các hình thức truyền thông bản mô tả CTĐT và đề cương học phần hấp dẫn hơn, thực hiện đo lường hiệu quả truyền thông bản mô tả CTĐT và đề cương học phần đối với các bên liên quan.

3. Rà soát, hiệu chỉnh chương trình dạy học trên cơ sở bám sát các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm: điều chỉnh để đảm bảo khớp đúng về mức đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của người học; ban hành qui định và hướng dẫn chung về tổ hợp phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra áp dụng thống nhất trong toàn trường; rà soát toàn bộ đề cương học phần trong chương trình dạy học, chỉnh sửa để đảm bảo các học phần có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra của người học; bổ sung phương pháp học của sinh viên tương ứng với phương pháp giảng dạy của giảng viên trong các đề cương học phần; tăng cường đối sánh với các CTĐT trong nước và nước ngoài, chú trọng tham gia hoặc tổ chức các hội thảo chuyên sâu về phát triển CTĐT phục vụ cập nhật và chỉnh sửa chương trình dạy học trong các năm tiếp theo.

4. Xây dựng, ban hành hướng dẫn về việc thiết kế, áp dụng các phương pháp dạy học áp dụng thống nhất trong toàn Học viện; quan tâm, xác định mục tiêu và đầu tư nguồn lực để đạt mục tiêu áp dụng công nghệ và các phương pháp dạy học kết hợp trong toàn Học viện.

5. Rà soát, chỉnh sửa một cách có hệ thống các quy định, mẫu biểu, cấu phần của hoạt động kiểm tra đánh giá để đảm bảo đo lường được độ giá trị của chuẩn đầu ra cần đo; bổ sung các hình thức định kỳ thực hiện rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp nhằm xác định được độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi và sự chính xác trong việc đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra CTĐT; đa dạng hoá hình thức kiểm tra đánh giá, triển khai những hình thức đánh giá mới, hướng tới đáp ứng việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học; bổ sung các hướng dẫn để các Khoa/Bộ môn và giảng viên biết cách xác định phương pháp kiểm tra đánh giá một cách hiệu quả hơn; thực hiện đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo yêu cầu của Thông tư 17/2021 ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Rà soát Chiến lược phát triển, xác định chỉ tiêu cụ thể phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên cho từng mốc thời gian; xác định đầy đủ và rõ ràng

bộ năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên trong Đề án vị trí việc làm và ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực KPIs của giảng viên, nghiên cứu viên; tách kết quả nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên theo CTĐT.

7. Thiết lập công cụ và quy trình phân tích để làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Học viện; định kỳ rà soát và cập nhật khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển; xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên nghiệp hơn trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn và tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; cải tiến biểu mẫu về phân công nhiệm vụ của các đơn vị, bổ sung các yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên cụ thể, rõ ràng hơn.

8. Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông về công tác tuyển sinh tới các tỉnh trong cả nước, nên chú trọng các tỉnh vùng sâu, vùng xa; đa dạng các phương thức xét tuyển người học và rà soát, đổi mới phương pháp xét tuyển người học phù hợp hơn; nâng cấp phần mềm Hệ thống Quản lý giáo dục PMT-EMS giúp cho công tác theo dõi sự tiến bộ của người học được hiệu quả hơn; tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học và thiết kế bộ câu hỏi khảo sát về hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học với các tiêu chí sâu hơn để đánh giá chính xác hơn làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao hiệu quả cho các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học; sắp xếp, bổ sung không gian học tập mở dành cho các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học.

9. Xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích và trang thiết bị chuyên dụng đáp ứng quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024; rà soát, bổ sung học liệu, bảo đảm đầy đủ tài liệu bắt buộc của CTĐT; nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên dụng, đầu tư phần mềm quản trị thư viện mới, mua bản quyền và chuyển đổi tài liệu về dạng số, phát triển nhân lực quản trị thư viện; xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị thực hành đáp ứng Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT và đánh giá hiệu quả sử dụng, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị các phòng thực hành bảo đảm số lượng, chất lượng, đồng bộ; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ và tích hợp (hệ thống máy chủ, máy tính, phần mềm quản trị đại học số và hệ thống cổng thông tin, điểm phát wifi...); ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn và tổ chức khảo sát người học và các bên liên quan về việc thực hiện bộ tiêu chuẩn này.

10. Rà soát quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí công việc làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển

CTĐT, chương trình dạy học; văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra, đánh giá thường xuyên, đầy đủ cho tất cả các học phần của CTĐT, tách riêng kết quả khảo sát cho CTĐT; đa dạng hoá các đề tài nghiên cứu về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá đồng bộ, đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; thường xuyên rà soát, đánh giá và cải tiến các quy định về bảo đảm chất lượng, lấy ý kiến và cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài Trường.

11. Làm tốt hơn công tác hướng nghiệp thí sinh trong tuyển sinh và đẩy mạnh các hoạt động giúp sinh viên ngay từ năm thứ nhất hiểu rõ và yêu ngành nghề mà mình đã lựa chọn để giảm số thôi học trong những năm đầu; quan tâm hơn đến số sinh viên chậm tốt nghiệp để khắc phục tình trạng nhiều sinh viên quá thời gian đào tạo nhưng chưa tốt nghiệp; quan tâm đến hoạt động khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng, cần đổi mới toàn diện hoạt động này và xác định rõ trách nhiệm và giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện nhiệm vụ này của các cá nhân/đơn vị.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước của Học viện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.